TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-PT

Ngày 11/ 01/ 2023

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Trang và bà Trần Thị Dịu

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Bà Huỳnh Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 41/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đàng Lưu Xuân T - sinh năm 1963 (có mặt).
2. Bị đơn: Bà Lâm Thị G – sinh năm 1976 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Lâm Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng Nguyên đơn bà Đ Lưu Xuân T trình bày:

Bà có cho bà Lâm Thị G vay tiền nhiều lần, cụ thể từng lần không nhớ (vay tiền theo hình thức vay lúa đầu tấn và đến cuối vụ thu mua lúa để trả nợ). đến ngày 25/4/2021 bà cùng với bà Lâm Thị G ngồi chốt lại các khoản nợ, bà Lâm

Thị G còn nợ bà 55.200.000 đồng (Năm mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng). Hai bên chốt nợ và ghi vào cuốn vở ô ly của bà có nội dung: "ngày 24/5/2021; Giải Quýnh 55.200.000 đồng" do bà G tự ghi vào, ngoài ra bà còn viết cụ thể các khoản còn nợ, số tiền nợ ra mặt sau một tờ lịch và đưa cho bà G biết. Bà nhiều lần yêu cầu bà Lâm Thị G phải thanh toán số tiền nợ trên cho bà nhưng bà G cố tình không trả nợ, còn tự ý ghi chữ "Rồi" vào tờ lịch ghi số nợ mà bà giao cho bà G nhằm tạo chứng cứ là đã trả toàn bộ số tiền nợ này cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lâm Thị G phải trả nợ cho bà số tiền là 55.200.000 đồng (Năm mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng), bà không yêu cầu tiền lãi chậm trả cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại biên bản ghi lời khai và quá trình tố tụng Bị đơn bà Lâm Thị G trình bày:

Bà Lâm Thị G thừa nhận có nợ của bà Đ Lưu Xuân T số tiền 55.200.000 đồng (Năm mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng) như bà T trình bày là đúng sự thật. Tuy nhiên, bà đã trả toàn bộ số tiền này cho bà T vào ngày 19/5/2021, hiện tại không còn nợ bà T nữa nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tài liệu chứng minh đã trả nợ là tờ lịch ghi nội dung các khoản nợ do bà T viết và giao cho bà, có ghi chữ "Rồi" góc bên phải số tiền 55.200.000 đồng do bà T viết vào ngày 19/5/2021, ngoài ra bà còn trình bày số tiền dùng để trả nợ cho bà T là do bà vay của Ngân hàng N – Chi nhánh B 20.000.000 đồng, vay của ông Trịnh Xuân L 30.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, 466 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hôi.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đ Lưu Xuân T đối với bị đơn bà Lâm Thị G.

Buộc bà Lâm Thị G phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ là 55.200.000 đồng (Năm mười lăm triệu hai trăm ngàn đồng) cho bà Đ Lưu Xuân T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, nghĩa vụ chậm trả, án phí dân sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11 tháng 10 năm 2022, bị đơn bà Lâm Thị G kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; Bị đơn không rút hay thay đổi, bổ sung nội dung kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung kháng cáo: bà G thừa nhận có nợ bà T số tiền 55.200.000 đồng nhưng không chứng minh được đã trả đủ tiền cho bà T, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn bà Lâm Thị G nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là phù hợp. Vụ án thuộc thẩm quyền, phạm vi giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước là đúng theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Lâm Thị G, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình tố tụng cả hai bên đương sự đều thừa nhận bà Đ Lưu Xuân T có cho bà Lâm Thị G vay tiền nhiều lần, đến ngày 25/4/2021 bà Lâm Thị G còn nợ bà T số tiền 55.200.000 đồng. Tại các Biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2022 và tại phiên tòa, bà Lâm Thị G đều thừa nhận bà có nợ bà T số tiền 55.200.000 đồng. Sự thừa nhận của bị đơn là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tuy nhiên, bà Lâm Thị G cho rằng bà đã trả cho bà T toàn bộ số tiền này và cung cấp cho Tòa án 01 Tờ lịch (BL 30) mặt sau có ghi nội dung "*55.200.000 Rồi"* và khẳng định toàn bộ nội dung mặt sau Tờ lịch, bao gồm cả chữ "*Rồi"* là do bà T viết. Bà T xác nhận nội dung trong mặt sau Tờ lịch mà bà G cung cấp là bà viết và giao cho bà G khi hai bên tính toán nợ, nhưng không thừa nhận chữ "*Rồi"* phía bên phải số tiền 55.200.000 đồng là do bà viết.

Tại Kết luận giám định số 85/KL-KTHS ngày 17/4/2022 của Phòng K Công an tỉnh N đã kết luận: "*Chữ viết "Rồi" được viết bên phải dãy số "55.200.000đ" trên tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết "Rồi" do Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thu thập của bà Đ Lưu Xuân T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một người ký ra"*.

Ngoài ra, bà G còn khai bà có vay tiền của Ngân hàng N – Phòng G1 – chi nhánh B và vay của ông Trịnh Xuân L để trả nợ cho bà T. Mặc dù các khoản vay này được phía cho vay xác định là có nhưng bà G không chứng minh được bà dùng số tiền vay này để trả khoản nợ 55.200.000 đồng cho bà T. Mặc khác, bị đơn xuất trình các giấy tờ thể hiện việc tính toán của hai bên từ năm 2006 đến nay do phía bà T ghi đều không thể hiện có chữ " Rồi" ở từng giai đoạn tính toán cụ thể. Điều này phù hợp với chứng cứ nguyên đơn bà T xuất trình là sổ ghi nợ có nội dung: " Ngày 25/4/2021 - Giải Quýnh 55.200.000 đồng, có chữ ký Giải" và tại phiên tòa cũng không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết này.

Như vậy, đủ cơ sở xác định bà Lâm Thị G có nợ và chưa thanh toán cho bà Đ Lưu Xuân T số tiền 55.200.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Về chi phí tố tụng: chi phí giám định với số tiền 3.600.000 đồng Bà Lâm Thị G phải chịu, bà T đã nộp tạm ứng chi phí nên bà G có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Đ Lưu Xuân T.

[4] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Lâm Thị G phải chịu 2.760.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đ Lưu Xuân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.587.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000367 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn bà Lâm Thị G phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002712 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lâm Thị G. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Cụ thể như sau:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đ Lưu Xuân T đối với bị đơn bà Lâm Thị G về việc tranh chấp: " Hợp đồng vay tài sản"

Buộc bà Lâm Thị G phải có nghĩa vụ trả cho bà Đ Lưu Xuân T số tiền là 55.200.000 đồng *(Năm mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của sốtiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2điều 468 Bộluật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Lâm Thị G có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Đ Lưu Xuân T chi phí giám định với số tiền 3.600.000 đồng *(Ba triệu sáu trăm ngàn đồng).*

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lâm Thị G phải chịu 2.760.000 đồng *(Hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Bà Đ1 Lưu Xuân T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.587.000 đồng *(Một triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000367 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Lâm Thị G phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002712 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 11/01/2023).

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Trang Trần Thị D **Phạm Thị Anh T1**

Nơi nhận:
- Đương sự ;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND huyện Ninh Phước(1);
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước(1);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Anh Trang